

Số: 32/2020/QĐST - HNGĐ

*Quan Sơn, ngày 10 tháng 12 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 36/2020/TLST - HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2020 giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Phạm Thị N, sinh năm 1992

Nơi ĐKKHTT: Bản C, xã MM, huyện QS, tỉnh Thanh Hóa.

Chỗ ở hiện tại: Bản C, xã MM, huyện QS, tỉnh Thanh Hóa.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Đức M, sinh năm 1986

Nơi ĐKKHTT: Bản C, xã MM, huyện QS, tỉnh Thanh Hóa.

Chỗ ở hiện tại: Bản L L, xã MM, huyện QS, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 3, 4 Điều 147 Bộ luật TTDS; Điều 6; khoản 7 Điều 26; điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 12 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02/12/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thị N và anh Nguyễn Đức M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Phạm Thị N và anh Nguyễn Đức M thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Phạm Thị N và anh Nguyễn Đức M không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản: Chị Phạm Thị N và anh Nguyễn Đức M đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Phạm Thị N và anh Nguyễn Đức M thống nhất chị N tự nguyện chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị N đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện QS theo biên lai thu số AA/2016/0000500 ngày 10/11/2020. Trả lại chị Phạm Thị N 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí DSST đã nộp.

*Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**THẨM PHÁN**

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND huyện QS (02bản);
- UBND xã MM, huyện QS,
- tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Bàn Hữu Văn**